

Số : 91 /BC-TA

Bắc Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2017

## BÁO CÁO

của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang về kết quả công tác năm 2017;  
nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018

(Trình tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Tổ chức  
Toà án nhân dân năm 2014 và Chương trình Kỳ họp thứ 4 của Hội đồng nhân  
dân tỉnh khóa XVIII; Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang báo cáo về kết quả công  
tác năm 2017 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2018 của Tòa án hai cấp tỉnh  
Bắc Giang như sau:

### A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC

Năm 2017, là năm thi hành nhiều bộ luật, luật, văn bản hướng dẫn mới có hiệu lực thi hành, trong khi đó tình hình tranh chấp và các khiếu kiện về dân sự, hành chính vẫn diễn biến phức tạp và có chiều hướng tăng; tình hình tội phạm tuy có giảm về số thụ lý nhưng vẫn phức tạp về tính chất vụ việc, số lượng thụ lý các loại án tăng 1.067 vụ so với năm 2016, tỷ lệ tăng là 18%. Để thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, ngay từ đầu năm Ban cán sự đảng, lãnh đạo Toà án nhân dân tỉnh đã ban hành nghị quyết<sup>1</sup> để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của Tòa án hai cấp. Đề ra nhiều chủ trương, giải pháp để tổ chức thực hiện, tập trung vào khắc phục các tồn tại, hạn chế, như: (1) Chủ động làm việc với Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy để nắm bắt kịp thời tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, sự phối hợp của Tòa án với các cơ quan, ban ngành ở địa phương. (2) Tiếp tục cải tiến phương thức chỉ đạo, điều hành ở các đơn vị theo hướng phân công, phân cấp hợp lý, gắn quyền hạn với trách nhiệm công tác đối với từng bộ phận, cá nhân trong cơ quan, đơn vị. (3) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức; tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm để các Thẩm phán nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm xét xử<sup>2</sup>... Do đó, năm 2017 các nhiệm vụ trọng tâm công tác Tòa án tiếp tục được triển khai, thực hiện có hiệu quả, kết quả cụ thể như sau:

### I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2017

#### 1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ việc

<sup>1</sup> Nghị quyết số 02-NQ/BCS ngày 24/01/2017 về lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2017 của Tòa án nhân dân hai cấp; các Kế hoạch, Văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ...

<sup>2</sup> Năm 2017 yêu cầu mỗi Thẩm phán phải đăng ký thực hiện ít nhất 01 phiên tòa để tổ chức rút kinh nghiệm chung trong cơ quan, đơn vị. Kết quả đã tổ chức được 87 phiên tòa rút kinh nghiệm tại các đơn vị Tòa án hai cấp

Năm 2017, Tòa án hai cấp tỉnh Bắc Giang thụ lý 6.992 vụ án các loại. Đã giải quyết 5.865 vụ, đạt tỷ lệ 83,89%. Cụ thể:

*1.1 Án hình sự:* Tòa án hai cấp thụ lý 1.122 vụ/2.131 bị cáo. Đã giải quyết 942 vụ/1.719 bị cáo, đạt tỷ lệ 83,95%. So với năm 2016, thụ lý giảm 95 vụ/196 bị cáo<sup>3</sup>.

*Án sơ thẩm:* Thụ lý 907 vụ/1.771 bị cáo<sup>4</sup>, giải quyết 774 vụ/1.437 bị cáo, đạt tỷ lệ 85,33%. Trong đó: đình chỉ 4 vụ/4 bị cáo, tạm đình chỉ xét xử 7 vụ/8 bị cáo; xét xử 763 vụ/1.425 bị cáo. Kết quả xét xử: Tù chung thân 6 bị cáo, phạt tù giam 934 bị cáo, phạt tù nhưng cho hưởng án treo 446 bị cáo, cải tạo không giam giữ 22 bị cáo, phạt tiền là hình phạt chính 9 bị cáo; miễn trách nhiệm hình sự 8 bị cáo<sup>5</sup>. Án kháng cáo, kháng nghị chuyên TAND cấp cao 41 vụ/56 bị cáo<sup>6</sup>. Đã giải quyết 41 vụ/56 bị cáo. Trong đó: đình chỉ xét xử 8 vụ/8 bị cáo, xét xử 33 vụ/48 bị cáo. Kết quả xét xử: Y án 20 vụ/30 bị cáo; sửa án 12 vụ/17 bị cáo do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm<sup>7</sup>, hủy án 1 vụ/1 bị cáo (hủy 1 phần bản án về dân sự do có tình tiết mới).

*Án phúc thẩm:* Thụ lý 215 vụ/360 bị cáo<sup>8</sup>, đã giải quyết 168 vụ/282 bị cáo, đạt tỷ lệ 78,13%. Trong đó: đình chỉ xét xử phúc thẩm 61 vụ/83 bị cáo, xét xử 107 vụ/199 bị cáo. Kết quả xét xử: Y án 50 vụ/74 bị cáo; hủy án 9 vụ/9 bị cáo (do lỗi chủ quan 6 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 3 vụ); sửa án 48 vụ/116 bị cáo (do lỗi chủ quan 10 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 38 vụ).

## **1.2 Án dân sự, hôn nhân và gia đình**

Tòa án hai cấp thụ lý 5.612 vụ, việc (án Hôn nhân gia đình 3.891 vụ, án Dân sự 1.465 vụ, việc Dân sự 256 việc). Đã giải quyết 4.759 vụ, việc, đạt tỷ lệ 84,81%. So với năm 2016 thụ lý tăng 1.119 vụ, việc<sup>9</sup>.

*Án sơ thẩm:* Thụ lý 5.445 vụ, việc; đã giải quyết 4.596 vụ, việc; đạt tỷ lệ 84,4%. Trong đó: xét xử 848 vụ, việc; công nhận thuận tình ly hôn 2.304 vụ

<sup>3</sup> Một số loại tội giảm do quy định của pháp luật thay đổi, Công văn 234/TANDTC ngày 17/9/2014 quy định về giám định hàm lượng của các chất ma túy; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội quy định thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 quy định được áp dụng có lợi cho bị cáo trong một số trường hợp, trong đó có tội đánh bạc.

<sup>4</sup> Tòa án hai cấp trả hồ sơ để Viện kiểm sát điều tra bổ sung 49 vụ (29 vụ/54 bị cáo VKS điều tra bổ sung, 20 vụ VKS giữ nguyên quan điểm). Thụ lý 16 vụ/31 bị cáo về tội phạm tham nhũng (giảm 9 vụ/ 20 bị cáo so với năm 2016), đã xét xử 12 vụ/22 bị cáo (phạt tù giam 20 bị cáo, phạt tù nhưng cho hưởng án treo 02 bị cáo), còn lại 4 vụ/9 bị cáo Tòa án đang giải quyết theo quy định của pháp luật. Chủ yếu là các loại tội phạm như: tội "Tham ô tài sản", tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản", tội "Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ".

<sup>5</sup> Miễn trách nhiệm hình sự: 8 bị cáo áp dụng Nghị quyết số 109/2015/QH13 của Quốc hội quy định thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 quy định được áp dụng có lợi cho bị cáo trong một số trường hợp, trong đó có tội đánh bạc; Công văn 234/TANDTC ngày 17/9/2014 quy định về giám định hàm lượng của các chất ma túy.

<sup>6</sup> Kháng nghị 1 vụ/1 bị cáo, kháng cáo 40 vụ/55 bị cáo.

<sup>7</sup> Các nguyên nhân khách quan như: người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo bồi thường, khắc phục hậu quả, nộp tiền phạt, thu lợi bất chính, ....

<sup>8</sup> Kháng cáo 203 vụ, kháng nghị 12 vụ (không chấp nhận kháng nghị 05 vụ, VKS rút 01 vụ).

<sup>9</sup> Án HNGĐ tăng 857 vụ, Dân sự tăng 268 vụ, việc Dân sự giảm 6 việc (án Dân sự tăng do sự hội nhập của nền kinh tế thị trường này sinh nhiều mối quan hệ dân sự phức tạp dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng và phát sinh tranh chấp. Án HNGĐ: Trong quan hệ hôn nhân gia đình biểu hiện nhiều mâu thuẫn và phức tạp; tình trạng xuất khẩu lao động khi trở về ly hôn...).

việc; đình chỉ 1.108 vụ, việc; tạm đình chỉ 58 vụ việc<sup>10</sup>, giải quyết việc dân sự 256 việc; chuyển hồ sơ vụ án theo thẩm quyền 22 vụ, việc. Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao 3 vụ, hiện chưa có kết quả.

*Án phúc thẩm:* Thụ lý 167 vụ, việc<sup>11</sup>, đã giải quyết 163 vụ việc, đạt tỷ lệ 98,2%. Trong đó: đình chỉ xét xử 32 vụ, việc<sup>12</sup>; xét xử 131 vụ việc, kết quả xét xử: Y án 43 vụ việc; hủy án 21 vụ việc (*do lỗi chủ quan 13 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 8 vụ*); sửa án 67 vụ việc (*do lỗi chủ quan 35 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 32 vụ*).

### **1.3 Án hành chính, kinh doanh thương mại, lao động**

Tòa án hai cấp thụ lý 258 vụ (Hành chính 115 vụ, Kinh doanh thương mại 122 vụ, Lao động 21 vụ). Đã giải quyết 164 vụ, đạt tỷ lệ 63,56%. So với năm 2016 thụ lý tăng 43 vụ.<sup>13</sup>

*Án sơ thẩm:* Thụ lý 234 vụ, đã giải quyết 141 vụ, đạt tỷ lệ 60,25%. Trong đó: Xét xử 41 vụ, công nhận thỏa thuận 30 vụ, đình chỉ 63, tạm đình chỉ 5 vụ, chuyển hồ sơ theo thẩm quyền 2 vụ. Án kháng cáo chuyển TAND cấp cao 12 vụ, đã xét xử 5 vụ. Kết quả xét xử: y án 1 vụ, sửa án 1 vụ, hủy án 3 vụ (*đều do lỗi chủ quan*).

*Án phúc thẩm:* Thụ lý 24 vụ<sup>14</sup>. Đã giải quyết 23 vụ, đạt tỷ lệ 95,83%. Trong đó: đình chỉ xét xử 1 vụ, xét xử 22 vụ. Kết quả xét xử: Y án 14 vụ, sửa án 2 vụ (*do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm*), hủy 6 vụ (*do lỗi chủ quan 4 vụ, do có tình tiết mới trong quá trình xét xử phúc thẩm 2 vụ*).

### **2. Công tác áp dụng các biện pháp xử lý hành chính**

Tòa án hai cấp đã thụ lý 86 hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính (tăng 79 đối tượng so với năm 2016), đã giải quyết 84 hồ sơ, tỷ lệ giải quyết đạt 97,67%. Kết quả giải quyết: đưa vào Trường giáo dưỡng 9 trường hợp; đưa vào Cơ sở giáo dục bắt buộc 3 trường hợp, đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc 72 trường hợp.

### **3. Công tác Thi hành án hình sự**

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án 1.473 bị án (trong đó: ra quyết định thi hành án tử hình 4 bị án<sup>15</sup>, tù chung thân 4 bị án, tù giam 859 bị án, phạt tù cho hưởng án treo 435 bị án, cải tạo không giam giữ 19 bị án, uỷ thác thi hành án 152 bị án). Tạm đình chỉ thi hành án: 10 bị án, hoãn thi hành án 9 bị án (do bị

<sup>10</sup> Đình chỉ sơ thẩm: do người khởi kiện rút đơn khởi kiện hoặc có vụ án do các đương sự đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Các vụ án Tạm đình chỉ do đương sự có đơn xin TĐC để tự thỏa thuận, giải quyết hoặc chờ kết quả của cơ quan khác giải quyết trước.

<sup>11</sup> Kháng cáo 130 vụ, kháng nghị 37 (5 vụ không chấp nhận một phần kháng nghị, 01 vụ rút kháng nghị).

<sup>12</sup> Các trường hợp Đình chỉ: do đương sự rút kháng cáo.

<sup>13</sup> Án Hành chính tăng 20 vụ, án Lao động tăng 19 vụ, án KDTM tăng 4 vụ (Án Hành chính tăng chủ yếu do Luật tố tụng hành chính năm 2015 có hiệu lực ngày 01/7/2016, theo đó thẩm quyền của Tòa án mở rộng hơn, tập trung ở lĩnh vực về quản lý đất đai, bồi thường tái định cư... Án lao động tăng do một số công ty chấm dứt hợp đồng lao động, không thanh toán tiền bảo hiểm cho công nhân dẫn đến tranh chấp phát sinh...)

<sup>14</sup> Kháng nghị 1, kháng cáo 23 vụ.

<sup>15</sup> Hiện tại có 6 bị án đã có quyết định nhưng chưa được thi hành án (2 bị án của năm 2016 và 4 bị án năm 2017). Các bị án này đang chờ thi hành (01 bị án đang chờ hướng dẫn của TAND tối cao, 01 bị án bệnh nặng, 04 bị án đang xây dựng kế hoạch để thi hành án trong tháng 12/2017).

án là lao động duy nhất, có thai và nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, bị bệnh hiểm nghèo, HIV/AIDS ở giai đoạn cuối ...). Đình chỉ thi hành án 4 bị án (do bị án bị chết). Tổ chức phiên họp xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 2.774 phạm nhân tại trại giam Ngọc Lý – Tổng cục VIII Bộ Công an và trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (không chấp nhận 9 phạm nhân do trại giam đề nghị xét giảm vì có phạm nhân đến thời điểm xét giảm đã chấp hành xong hình phạt tù, có phạm nhân do vi phạm kỷ luật trại giam). Lập hồ sơ và cấp giấy chứng nhận đặc xá cho 3 phạm nhân theo quyết định đặc xá của Chủ tịch nước.

#### **4. Công tác kiểm tra nghiệp vụ**

Toà án tỉnh đã tiến hành kiểm tra 10 đơn vị Toà án cấp huyện với tổng số hồ sơ được kiểm tra là 7.096 hồ sơ các loại. Trong đó có: 593 hồ sơ hình sự, 853 hồ sơ dân sự, 3.091 hồ sơ hôn nhân và gia đình, 3 hồ sơ lao động, 91 hồ sơ kinh tế, 13 hồ sơ hành chính, 2.091 hồ sơ thi hành án, 55 hồ sơ khiếu nại tố cáo, 87 hồ sơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính và 219 hồ sơ tạm đình chỉ.

Tổ chức Đoàn kiểm tra công tác giải quyết án, đặc biệt là các vụ án tồn đọng, quá hạn; các vụ án tạm đình chỉ chưa giải quyết đối với một số Toà án nhân dân huyện (TP) như: Lạng Giang, Yên Dũng, Tân Yên, Yên Thế, Hiệp Hòa, Sơn Động. Qua công tác kiểm tra đã nghiêm túc kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với những thiếu sót, hạn chế, vi phạm tố tụng như: việc hoãn phiên tòa không đúng, việc kéo dài vụ án để quá hạn luật định,... đến nay các thiếu sót nêu trên đã được các đơn vị khắc phục triệt để.

#### **5. Công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo**

Hàng tháng Toà án nhân dân tỉnh, huyện đều có lịch tiếp công dân. Trong năm, Tòa án hai cấp thụ lý 124 đơn thuộc thẩm quyền (trong đó 8 đơn tố cáo, 116 đơn khiếu nại)<sup>16</sup>. Đã giải quyết xong 119 đơn, còn lại 5 đơn đang trong quá trình giải quyết.

#### **6. Công tác tổ chức cán bộ, Hội thẩm nhân dân và công tác khác:**

*Công tác tổ chức cán bộ:* Chỉ đạo thực hiện đúng theo quy định của TAND tối cao và của Tỉnh uỷ. Thực hiện tốt công tác rà soát quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo quản lý Toà án tỉnh và Toà án các huyện, thành phố theo quy định. Trong năm 2017 đã luân chuyển 03 cán bộ lãnh đạo, quản lý; điều động, luân chuyển 11 Thẩm phán cấp huyện, 17 Thư ký, biệt phái 02 Thẩm tra viên. Bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 3 đ/c lãnh đạo Tòa án tỉnh, 4 đ/c lãnh đạo Tòa án huyện; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 10 Thẩm phán trung cấp, 11 Thẩm phán sơ cấp, bổ nhiệm mới 19 đ/c là Chánh Văn phòng và Phó Văn phòng cấp huyện. Cử 29 đồng chí đi học các lớp đào tạo nâng cao nghiệp vụ xét xử, cao cấp chính trị,

<sup>16</sup> 116 đơn khiếu nại chủ yếu là khiếu nại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án cấp sơ thẩm; khiếu nại về việc trả lại đơn khởi kiện về lĩnh vực giải quyết hành chính của chính quyền cơ sở thuộc thẩm quyền của Tòa án. 8 đơn tố cáo: nội dung liên quan đến tố cáo Thẩm phán, Thư ký không thực hiện đúng các thủ tục tố tụng, Tòa án đã điều tra, xác minh trả lời đương sự (không có căn cứ 04 đơn, đương sự rút 03 đơn, có căn cứ 01 đơn, Tòa án đã ra quyết định xử lý kỷ luật cán bộ bằng hình thức khiển trách).

trung cấp chính trị, nghiệp vụ Thẩm tra viên, học Thạc sỹ Luật, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh... Việc bổ nhiệm, quy hoạch, cử đi học được đưa ra bàn bạc dân chủ, khách quan, đảm bảo theo đúng tiêu chí, tiêu chuẩn quy định.

Triển khai thực hiện Quyết định số 345/2016/QĐ-CA ngày 07/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao quy định về tổ chức bộ máy giúp việc trong các Tòa án nhân dân, tháng 3/2017 Tòa án đã thành lập Tổ Hành chính tư pháp thuộc Văn phòng TAND tỉnh, TAND cấp huyện thành lập bộ phận Văn phòng. Qua đó, tập trung vào việc đổi mới các quy trình, thủ tục tiếp nhận và xử lý công việc theo cơ chế một cửa liên thông nhằm đẩy mạnh công tác cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án.

*Công tác Hội thẩm nhân dân:* Tòa án nhân dân hai cấp phối hợp với các Đoàn Hội thẩm hoạt động đảm bảo quy định của pháp luật. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các Đoàn Hội thẩm hoạt động nhất là về kinh phí và tạo thời gian tham gia xét xử tại Tòa án. Các HTND đã được trang bị sổ sách, tài liệu đầy đủ, kịp thời để phục vụ cho công tác xét xử.

*Công tác tập huấn:* Cử nhiều đợt Thẩm phán đi tập huấn nghiệp vụ xét xử do TAND tối cao tổ chức; tổ chức 2 đợt tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký và Hội thẩm nhân dân; 01 đợt tập huấn về viết bản án cho Thẩm phán trong hệ thống Tòa án hai cấp. Qua đó, cán bộ và HTND đã được trao đổi về kỹ năng xét xử và nắm bắt được những nội dung cơ bản của các bộ luật, luật mới có hiệu lực thi hành, trao đổi kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

*Công tác khác:* Tổ chức thực hiện nghiêm túc các phiên tòa rút kinh nghiệm theo Chỉ thị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, kết quả các Thẩm phán đã tổ chức 87 phiên tòa rút kinh nghiệm tại các đơn vị Tòa án hai cấp. Thực hiện tốt các ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và công tác chuyên môn, nghiệp vụ; duy trì hoạt động của hệ thống truyền hình trực tuyến từ Tòa án nhân dân tối cao tới tất cả các Tòa án nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện và hệ thống camera giám sát phiên tòa... Từ ngày 01/7/2017, thực hiện Nghị quyết 03/NQ-HĐTP TAND tối cao về công bố bản án trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, Tòa án nhân dân hai cấp đã công bố bản án theo quy định với 572 bản án (tỉnh 80 vụ án, huyện 492 vụ án). Qua đó, nhằm từng bước đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, cơ quan, tổ chức giám sát hoạt động xét xử của Tòa án và nâng cao chất lượng bản án theo tinh thần cải cách tư pháp.

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

### **1. Ưu điểm:**

Năm 2017, Tòa án nhân dân hai cấp cơ bản đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tổng kết công tác thi đua khen thưởng các chỉ tiêu công tác đều đạt và vượt chỉ tiêu thi đua; đảm bảo theo Nghị quyết 37/2012/QH13, Nghị quyết

63/2013/QH13, Nghị quyết 111/2015/QH13 của Quốc hội<sup>17</sup>. Việc tranh tụng tại phiên tòa được đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về cải cách tư pháp; tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán dưới mức quy định. Quá trình giải quyết các vụ án đã phối hợp với Viện kiểm sát hai cấp tổ chức 162 phiên tòa trực tuyến rút kinh nghiệm án hình sự, 37 phiên tòa rút kinh nghiệm về án dân sự, 12 phiên tòa rút kinh nghiệm án hành chính, kinh doanh thương mại. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan hữu quan, đặc biệt thực hiện có hiệu quả các quy chế phối hợp liên ngành và thực hiện nghiêm túc việc báo cáo cấp ủy theo Chỉ thị 15/CT-TW của Bộ chính trị. Giải quyết, xét xử các loại án cơ bản đúng thời hạn luật định, không kết án oan người không có tội, không bỏ lọt tội phạm; hình phạt áp dụng nghiêm, đáp ứng yêu cầu trong công tác đấu tranh và phòng chống tội phạm. Coi trọng công tác hòa giải trong giải quyết án Dân sự, Hôn nhân gia đình, Kinh doanh thương mại. Tăng cường đối thoại trong giải quyết các vụ án hành chính. Chất lượng bản án, quyết định được đảm bảo, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân. Trong năm, Tòa án hai cấp đưa ra xét xử lưu động 139 vụ (*117 của Tòa huyện, 22 vụ của Tòa án tỉnh*) tại các địa phương trên địa bàn tỉnh; công nhận thỏa thuận và hòa giải thành 2.334 vụ/4.759 vụ, việc đã giải quyết, chiếm tỷ lệ 49,1%.

Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác cải cách hành chính tư pháp, công tác thi hành án hình sự; công tác kiểm tra nghiệp vụ và giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo; công tác tổ chức cán bộ, thanh tra và thi đua khen thưởng... về cơ bản cán bộ, công chức, người lao động Tòa án hai cấp chấp hành tốt nội quy, quy chế của ngành, không có cán bộ suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

## **2. Tồn tại, hạn chế:**

Tỷ lệ giải quyết án hành chính, kinh doanh thương mại chưa cao (63,56%)<sup>18</sup>. Còn bản án bị hủy theo trình tự phúc thẩm, giám đốc thẩm: 40 vụ (Tòa án tỉnh 4 vụ, Tòa án huyện 36 vụ), chiếm tỷ lệ 0,68% số vụ việc Tòa án hai cấp đã giải quyết (trong đó hủy do lỗi chủ quan 26 vụ chiếm tỷ lệ 0,44%); Án bị sửa 130 vụ, chiếm tỷ lệ 2,21% (trong đó sửa do lỗi chủ quan 46 vụ, chiếm tỷ lệ 0,78%)<sup>19</sup>.

<sup>17</sup> Nghị quyết 37/2012/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2013; Nghị quyết 63/2013/QH13 về tăng cường các biện pháp đấu tranh, phòng, chống tội phạm; Nghị quyết 111/2015/QH13 về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của VKSND, của TAND và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo

<sup>18</sup> Tỷ lệ giải quyết án Hành chính chưa cao do một số nguyên nhân chủ yếu như: Một số vụ án do thụ lý mới tăng nhiều về cuối năm, đang trong quá trình nghiên cứu, giải quyết theo quy định của pháp luật. Một số vụ án do quá trình giải quyết gặp khó khăn nhất định, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án. Do thay đổi pháp luật về thẩm quyền của Tòa án tỉnh, dẫn đến số lượng các vụ án thụ lý tăng nhiều trong năm, trong khi số biên chế Thẩm phán không tăng, Thẩm phán chuyên trách giải quyết án hành chính chỉ có 02 đ/c...

<sup>19</sup> tỷ lệ án bị hủy, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán dưới giới hạn quy định của Tòa án tối cao (án hủy dưới 1,16%, án sửa dưới 4,20%).

*Nguyên nhân chủ quan:*

Một số Thẩm phán, Thư ký trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chưa tích cực nghiên cứu kỹ các văn bản hướng dẫn pháp luật, dẫn đến thực hiện trình tự, thủ tục tố tụng còn thiếu sót, vi phạm; quá trình nghiên cứu hồ sơ không phát hiện thiếu sót trong quá trình điều tra, truy tố để trả hồ sơ điều tra bổ sung nên cấp phúc thẩm phải hủy án để điều tra, xét xử lại.

*\*. Nguyên nhân khách quan:*

Một số vụ án bị huỷ, sửa do có tình tiết mới tại phiên toà phúc thẩm, một số vụ án có tính chất phức tạp, quá trình giải quyết đương sự không hợp tác, gây khó khăn cho Tòa án trong việc thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án.

Một số quy định pháp luật thay đổi có lợi cho bị cáo, một số văn bản hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa đồng bộ, chưa rõ ràng, còn bất cập nhưng chưa có hướng dẫn kịp thời dẫn đến quá trình thực hiện gặp vướng mắc, nhận thức, đánh giá áp dụng pháp luật khác nhau.

Số lượng các loại vụ án phải thụ lý, giải quyết tiếp tục có xu hướng tăng với tính chất ngày càng phức tạp, chức năng, nhiệm vụ, vị trí vai trò của Tòa án được nâng lên, công việc của Tòa án nhân dân các cấp được giao nhiều hơn theo quy định của Hiến pháp 2013 và các văn bản pháp luật mới có hiệu lực thi hành. Trong khi đó Tòa án hai cấp được phân bổ định biên từ năm 2012 đến nay không tăng; một số trường hợp Thẩm phán bị tạm dừng bổ nhiệm; việc bổ nhiệm mới và bổ nhiệm lại Thẩm phán còn chậm...dẫn đến thiếu cán bộ và Thẩm phán xét xử.

### **III. NHỮNG KIẾN NGHỊ**

1. Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang đang tiến hành dự án đầu tư xây dựng trụ sở, kế hoạch hoàn thiện: dự kiến quý II/2018. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm hỗ trợ đơn vị kinh phí để mua sắm bổ sung trang thiết bị, bàn ghế, phương tiện làm việc phục vụ cho công tác chuyên môn. Hỗ trợ về kinh phí để TAND hai cấp tỉnh Bắc Giang thực hiện triển khai việc nối mạng trực tuyến các phiên tòa: 01 máy chủ và hệ thống camera tại các Hội trường xét xử ở Toà án tỉnh và Toà án nhân dân cấp huyện (TP) và phòng dành cho phóng viên báo trí chưa được lắp đặt.

2. Chỉ đạo các cấp, các ngành địa phương phối hợp với Toà án trong thực hiện nhiệm vụ và thực hiện các Quy chế phối hợp đạt hiệu quả.

### **B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2018**

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội đảng các cấp; Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII), Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội; của Toà án nhân dân tối cao, của Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư

pháp. Đẩy mạnh công tác giải quyết các loại án phạt và vượt chỉ tiêu thi đua đề ra. Đảm bảo 100% các vụ, việc phải được giải quyết trong thời hạn pháp luật quy định. Chú trọng phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân các cấp để tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, mỗi Thẩm phán trong TAND hai cấp chủ tọa xét xử ít nhất 01 phiên tòa rút kinh nghiệm trong cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh và triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước với chủ đề “Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức Tòa án nhân dân các cấp” gắn với phong trào thi đua “Phụng công, thủ pháp, chí công, vô tư” với phương châm “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”.

3. Thực hiện tốt việc công khai các bản án nhằm nâng cao năng lực, trách nhiệm của các Thẩm phán; phấn đấu không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Đưa ra xét xử kịp thời, nghiêm minh các vụ án tham nhũng, nhất là những vụ án lớn, trọng điểm phức tạp. Tăng cường công tác xét xử lưu động; làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ án dân sự cũng như việc tổ chức đối thoại trong giải quyết án hành chính.

4. Làm tốt công tác thi hành án hình sự thuộc trách nhiệm của Tòa án, bảo đảm ra quyết định thi hành án hình sự đúng thời hạn đối với 100% người bị kết án mà bản án đã có hiệu lực pháp luật. Đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù phải đủ căn cứ và đúng pháp luật.

5. Tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức, kiện toàn đủ cán bộ lãnh đạo, quản lý và các chức danh tư pháp của Tòa án hai cấp. Thực hiện tốt công tác, quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm, tiêu cực của cán bộ, công chức.

6. Thường xuyên tổ chức các đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBCCC, Hội thẩm nhân dân, đặc biệt là tập huấn các văn bản pháp luật mới, bồi dưỡng chuyên sâu và kỹ năng xét xử cho Thẩm phán và Hội thẩm, chú trọng việc rút kinh nghiệm công tác xét xử; tổ chức thực hiện tốt các luật mới có hiệu lực thi hành có liên quan tới hoạt động của Tòa án nhân dân.

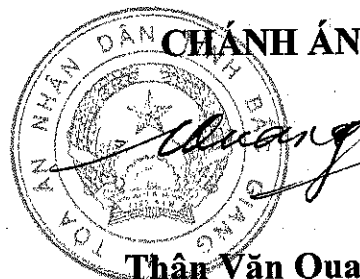
7. Tiếp tục xây dựng trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh hoàn thành theo kế hoạch vào quý 2/2018. Tổ chức thực hiện tốt công tác cải cách hành chính tư pháp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả công tác và công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo!

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Đ/c Chánh án TAND tối cao;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Đ/c lãnh đạo TAND tỉnh;
- Các Ủy viên UBTP;
- Lưu CVP, VT.

để b/c





**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC GIANG**

**Phụ lục thống kê  
Kết quả công tác giải quyết các loại án  
của TAND hai cấp tỉnh Bắc Giang năm 2017**

STT	Loại án	11 tháng năm 2016	11 tháng năm 2017	Tỷ lệ so sánh	Tỷ lệ gq (%vụ)
	<b>Tổng thụ lý các loại án</b>	<b>5.925</b>	<b>6.992</b>	<b>+18%</b>	
	<b>Tổng giải quyết</b>	<b>4.756</b>	<b>5.865</b>		<b>83,89</b>
<b>I</b>	<b>Hình sự (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ/bị cáo)	1.217/2.327	1.122/2.131	-7,8% vụ -8,42% bc	
	Tổng giải quyết (vụ/bị cáo)	1.065/2.046	942/1.719		83,95
<b>1</b>	<b>Hình sự sơ thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ/bị cáo)	907/1.786	907/1.771	0% vụ -0,83% bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	807/1.587	774/1.437		85,33
a	Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)	96/190	71/137	-26,04% vụ -27,89% bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	56/91	54/81		76,05
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	56/91	54/81		
	Đc – Tđc (vụ/bị cáo)	0	0		
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Tử hình	3	0		
	Chung thân	3	6		
	Giam	69	75		
	Treo	15	0		
	Phạt tiền là HP chính	1	0		
b	Huyện thụ lý (vụ/bị cáo)	811/1.596	836/1.634	+3,08% vụ +2,38% bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	751/1.496	720/1.356		86,12
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	729/1.436	709/1.344		
	Đc – Tđc (vụ/bị cáo)	22/60	11/12 <sup>1</sup>		
	<i>Hình phạt (bị cáo):</i>				
	Giam	862	859		
	Treo	434	446		
	CT không giam giữ	27	22		
	Phạt tiền là HP chính	34	9		
	Đình chỉ	5	0		
	Miễn TNHS, HP	74	8		

<sup>1</sup> Đình chỉ 4/4, Tạm đình chỉ 7/8

<b>2</b>	<b>Hình sự phúc thẩm</b>				
	Tỉnh thụ lý (vụ/bị cáo)	<b>310/541</b>	<b>215/360</b>	-30,64% vụ -33,45% bc	
	Giải quyết (vụ/bị cáo)	<b>258/459</b>	<b>168/282</b>		78,13
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử (vụ/bị cáo)	<b>182/331</b>	<b>107/199</b>		
	Đình chỉ (vụ/bị cáo)	<b>76/128</b>	<b>61/83</b>		
	<i>Phân tích số vụ/ bị cáo xx:</i>				
	Y (vụ/bị cáo)	<b>68/86</b>	<b>50/74</b>		
	Sửa (vụ/bị cáo)	<b>112/242</b>	<b>48/116</b>		
	Hủy (vụ/bị cáo)	<b>2/3</b>	<b>9/9</b>		
<b>II</b>	<b>Dân sự + HNGĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	<b>4.493</b>	<b>5.612</b>	+24,9%	
	Tổng giải quyết (vụ)	<b>3.508</b>	<b>4.759</b>		84,81
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	<b>4.293</b>	<b>5.445</b>	+26,83%	
	Giải quyết	<b>3.358</b>	<b>4.596</b>		84,40
<b>a</b>	Tỉnh thụ lý	<b>61</b>	<b>81</b>	+32,78%	
	Giải quyết	<b>47</b>	<b>57</b>		70,37
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	<b>27</b>	<b>27</b>		
	Công nhận thỏa thuận và Hòa giải thành	<b>7</b>	<b>10</b>		
	Đình chỉ – TĐC	<b>12</b>	<b>10<sup>2</sup></b>		
	Chuyển hồ sơ	<b>1</b>	<b>10</b>		
<b>b</b>	Huyện thụ lý	<b>4.232</b>	<b>5.364</b>	+26,74%	
	Giải quyết	<b>3.311</b>	<b>4.539</b>		84,61
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	<b>669</b>	<b>821</b>		
	Công nhận thỏa thuận và Hòa giải thành	<b>1.725</b>	<b>2.294</b>		
	Đình chỉ – TĐC	<b>639</b>	<b>1.156<sup>3</sup></b>		
	Chuyển hồ sơ	<b>16</b>	<b>12</b>		
	Giải quyết các loại việc	<b>262</b>	<b>256</b>		
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý	<b>200</b>	<b>167</b>	-16,5%	
	Giải quyết	<b>150</b>	<b>163</b>		98,02
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	<b>113</b>	<b>131</b>		
	Đình chỉ – TĐC	<b>37</b>	<b>32</b>		
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				

<sup>2</sup> Đình chỉ 10 vụ

<sup>3</sup> Đình chỉ 1.098 vụ, Tạm đình chỉ 58 vụ

	Y (vụ)	43	43		
	Sửa (vụ)	46	67		
	Huỷ (vụ)	24	21		
<b>III</b>	<b>Hành chính – Kinh tế – LĐ (ST+PT)</b>				
	Tổng thụ lý (vụ)	215	258	+20%	
	Tổng giải quyết (vụ)	183	164		63,56
<b>1</b>	<b>Sơ thẩm</b>				
	Thụ lý	191	234	+22,51%	
	Giải quyết	164	141		60,25
a	Tỉnh thụ lý	23	84	+265,21	
	Giải quyết	19	27		32,14
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	13	11		
	Công nhận thỏa thuận	1	0		
	Đình chỉ – TĐC	5	15 <sup>4</sup>		
	Chuyển hồ sơ	0	1		
b	Huyện thụ lý	168	150	-10,71%	
	Giải quyết	145	114		76
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	45	30		
	Công nhận thỏa thuận và Hòa giải thành	31	30		
	Đình chỉ – TĐC	53	53 <sup>5</sup>		
	Chuyển hồ sơ	16	1		
<b>2</b>	<b>Phúc thẩm</b>				
	Thụ lý (vụ)	24	24	+0%	
	Giải quyết (vụ)	19	23		95,83
	<i>Trong đó:</i>				
	Xét xử	16	22		
	Đình chỉ	2	1		
	Xét phiên họp	1	0		
	<i>Phân tích số vụ xét xử:</i>				
	Y (vụ)	13	14		
	Sửa (vụ)	1	2		
	Huỷ (vụ)	2	6		

<sup>4</sup> Đình chỉ 10 vụ, Tạm đình chỉ 5 vụ

<sup>5</sup> Đình chỉ 53 vụ.

